

Bản án số: 86/2018/HS-PT

Ngày: 19 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2018/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Quang H do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo

Lê Quang H, sinh ngày: 20/3/1980; sinh trú quán: Thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Trần Thị H; Vợ Trần Thị Hồng C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 21/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo:

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1964, trú tại thôn X, xã T, Huyện Cẩm Xuyên, nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị H:

Ông Trần Đình Lợi, Luật sư Công ty Luật TNHH Mai Sen thuộc đoàn luật sư Hà Tĩnh, có mặt

Bà Nguyễn Thị Cúc, Luật sư Công ty Luật TNHH Hằng luật Sông Lam, đoàn luật sư tỉnh Nghệ An, có mặt

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo được Tòa án triệu tập, có mặt:*

Trần Thị C, Trần Thị H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị H, Hồ Văn H, Đào Xuân P, Trần Hữu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút, ngày 25/7/2017, trong lúc cùng ngồi uống bia tại quán anh Nguyễn Mạnh H, ở thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, do không đồng quan điểm về việc trước đó anh Nguyễn Huy H (là cháu của ông Trần Duy T và là người thân của Lê Quang H) bị đánh nên giữa Lê Quang H và Trần Duy T xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Sau khi hai bên thách thức đánh nhau và khi ông Trần Duy T đang ngồi trên ghế nhựa, thì Lê Quang H (ngồi ghế bên cạnh) dùng tay phải đâm một đâm về phía ông Trần Duy T. Mặc dù được anh Nguyễn Mạnh H (đứng giữa H và ông T) đã gạt trúng tay Lê Quang H nên cú đâm của H không trúng ông Trần Duy T, nhưng theo phản xạ để tránh cú đâm, ông Trần Duy T nhồm người dậy khỏi ghế và giơ hai tay ra phía trước mặt để chống đỡ cú đâm của Lê Quang H thì bị ngã ngửa về phía sau đập đầu xuống nền bê tông dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định Pháp y số 85/PC54, ngày 31/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Ông Trần Duy T, sinh năm 1961, ở xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, các dấu vết để lại như sau: Vùng đỉnh chằm trái có đám sung nề, kích thước 7x7,5cm; vùng thái dương đỉnh phải có đám sung nề, kích thước 5x5cm; tách khớp xương hộp sọ vùng chằm; tụ máu hai bán cầu đại não và giữa các cuộn não; tụ máu vùng tiểu não. Nguyên nhân chết được xác định là do chấn thương sọ não.

Tại công văn số 150/CV-PC54 ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Tĩnh giải thích rõ các thương tích có trên người ông Trần Duy T như sau: Vùng thái dương - đỉnh phải có đám sung nề kích thước 5x 5cm; vùng đỉnh - chằm trái có đám sung nề kích thước 8x7,5cm; dựa vào đặc điểm các vết thương trên cơ thể ông T nhận định:

- Khi bị ngã trong tình huống ông Thương ngồi trên ghế nhựa, Lê Quang H dùng tay đâm, ông T ngã người ra sau có thể đập đầu xuống nền nhà dẫn đến chấn thương tại vùng thái dương – đỉnh phải.

- Nguyên nhân chính dẫn đến chết của ông T là chấn thương sọ não (tụ máu hai bán cầu đại não, giữa các cuộn não và vùng tiểu não). Trong hai chấn thương trên không có cơ sở nào để khẳng định là do chấn thương nào gây nên.

Tuy nhiên với hiện tượng tụ máu dưới da đầu có thể đánh giá lực tác động vào vùng thái dương – đỉnh phải mạnh hơn tác động vào vùng đỉnh chằm.

Với hành vi phạm tội trên, tại Bản án số: 06/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 3 điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Quang H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 21/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 591 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Bị cáo Lê Quang H bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 183.000.000 đồng (gồm: Tiền mai táng phí cho nạn nhân; tiền tổn thất tinh thần và nuôi mẹ già của người bị hại; Tiền tổn thất tinh thần cho vợ và 05 người con của bị hại). Xác nhận gia đình bị cáo Lê Quang H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo Lê Quang H phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại là 133.000.000 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc về án phí; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 20/3/2018, bị cáo Lê Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (phải nuôi bố mẹ già yếu và hai con còn nhỏ).

Ngày 23/3/2018 bà Bùi Thị H (đại diện hợp pháp cho bị hại) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Mức án 05 năm 06 tháng tù là nhẹ và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, bị cáo Lê Quang H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Những người làm chứng có mặt trong quá trình xảy ra vụ án đều khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm đúng như trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng có mặt trong quá trình xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do thách thức đánh nhau sau khi đã uống nhiều rượu bia, do bất đồng quan điểm nên lời qua tiếng lại và bị hại đã thách thức nên bị cáo đã đâm bị hại, mặc dù cú đâm của bị cáo không trúng bị hại (do đã bị gạt ra) nhưng do cú đâm của bị cáo nên theo phản xạ tự nhiên bị hại đã tránh dẫn đến việc bị ngã đập đầu xuống nền nhà và đã tử vong do chấn thương sọ não.

Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù là có cơ sở, là đã xem xét, chiếu cố và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ, tình tiết gì mới, cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hơn.

Đối với kháng cáo của đại diện bị hại, yêu cầu đề nghị của Luật sư bảo vệ cho đại diện bị hại Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Trước khi xảy ra vụ án giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn. Trong quá trình uống bia mới xảy xích mích, thách thức đánh nhau, việc bị cáo dùng tay đâm bị hại thể hiện bản tính hiếu thắng, bột phát cá nhân. Bị cáo nhận thức được khi đâm với vị trí, khoảng cách tương đối gần, trong trạng thái bị hại đã là ngã say sẽ gây nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện. Ý thức chủ quan của bị cáo không muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Hậu quả bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS với mức án 05 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, việc đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo mức án 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là nhẹ là không có cơ sở để chấp nhận.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: Vụ án xảy ra vào ban ngày (vào lúc 16 giờ 15 phút), có các nhân chứng trực tiếp (Trương Quang V, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Thị H), kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi và kết quả giám định kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến chết của bị hại là do chấn thương sọ não (tụ máu hai bán cầu đại não, giữa các cuộn não và vùng tiểu não). Sau khi bị hại bị ngã thì bị cáo đã đưa lên giường nằm và sau đó đã cùng anh Trương Quang V đưa bị hại đi cấp cứu nhưng bị hại đã bị tử vong trên

đường đưa đi cấp cứu. Lời khai của bị cáo và lời khai của các nhân chứng trực tiếp đều phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi, kết quả giám định hoàn toàn khách quan, không có gì mâu thuẫn. Ngoài việc bị cáo dùng tay đâm về phía người bị hại thì không có người nào có lời nói, cử chỉ hay hành động nào tác động vào người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy không có người nào là đồng phạm với bị cáo trong vụ án này cả, không có căn cứ nào khẳng định có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, việc đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở để chấp nhận.

Như đã phân tích ở trên, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cấp sơ thẩm đã xét xử và kết tội đối với bị cáo như vậy là hoàn toàn chính xác, tại phiên tòa đại diện bị hại và Luật sư có nêu lên một số vấn đề khác tuy nhiên các vấn đề nêu ra đều là do suy diễn chứ không có chứng cứ cụ thể hoặc là đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Vì vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 3 điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Quang H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 591 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Bị cáo Lê Quang H bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 183.000.000 đồng (gồm: Tiền mai táng phí cho nạn nhân; tiền tổn thất tinh thần và nuôi mẹ già của người bị hại; Tiền tổn thất tinh thần cho vợ và 05 người con của bị hại). Xác nhận gia đình bị cáo Lê Quang H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo Lê Quang H phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại là 133.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo; người đại diện bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông